

# Ninh Thuận góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1961 - 1965)

Đinh Đức Tiến\*, Hồ Thị Liên Hương\*\*

Nhận ngày 7 tháng 11 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2025.

**Tóm tắt:** Trước nguy cơ thất bại ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã quyết định loại bỏ chiến lược “trả đũa ô ạt”, chấp nhận phương án chiến lược toàn cầu mới - chiến lược “phản ứng linh hoạt”, từ đó lần đầu tiên triển khai chiến tranh đặc biệt, sử dụng chiến tranh để đánh bại phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt Nam. Bài viết<sup>1</sup> làm rõ bối cảnh lịch sử và quá trình Mỹ - Diệm triển khai chiến tranh đặc biệt ở Ninh Thuận - một trong những địa bàn Mỹ - Diệm ưu tiên trong việc thành lập các ấp chiến lược và những hoạt động của quân và dân Ninh Thuận chống lại loại hình chiến tranh mới này từ năm 1961-1965. Những thắng lợi của quân và dân Ninh Thuận đã làm thất bại những tính toán của Mỹ, góp phần cùng nhân dân miền Nam đánh bại chiến tranh đặc biệt, buộc đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh mới.

**Từ khoá:** Ninh Thuận, chiến tranh đặc biệt ở Ninh Thuận, kháng chiến chống Mỹ ở Ninh Thuận.

**Phân loại ngành:** Sử học

**Abstract:** Faced with the risk of defeat in South Vietnam, the U.S. decided to abandon the strategy of “massive retaliation”, accepting a new global strategy - the strategy of “flexible response”, thereby deploying a special war for the first time to defeat the struggle movement of the people of South Vietnam. The article clarifies the historical context and the process of the U.S. – Diệm deploying the special warfare in Ninh Thuận province - one of the areas that the U.S. – Diệm prioritized in establishing strategic hamlets and the activities of the army and people of Ninh Thuận against this new war type from 1961 to 1965. The victories of the army and people of Ninh Thuận defeated the attentions of the U.S., contributing to the defeat of special warfare with the people of South Vietnam, forcing the U.S. imperialists to switch to a new war strategy.

**Keywords:** Ninh Thuận, special war in Ninh Thuận, resistance war against U.S. in Ninh Thuận.

**Subject classification:** History

## 1. Dẫn luận

Sau khi được bầu giữ chức Tổng thống Mỹ, Kennodi (John F. Kennedy) đã đánh giá lại tình hình thế giới và tình hình nước Mỹ, từ đó quyết định loại bỏ chiến lược “trả đũa ô ạt”, chấp nhận phương án chiến lược toàn cầu mới là chiến lược “phản ứng linh hoạt”. Trong chiến lược mới này, Hoa Kỳ duy trì lực lượng hạt nhân chiến lược, đồng thời phát triển lực lượng thông thường để tiến hành các cuộc chiến tranh hạn chế (Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự, 2013: 12-13). Chiến tranh đặc biệt nằm trong khuôn khổ chiến tranh hạn chế (Limited War) của Mỹ với mục tiêu tăng cường sự hiện diện của cố vấn Mỹ trên chiến trường và tăng cường viện trợ tài chính, vũ khí, khí tài quân sự hiện đại cho quân đội Sài Gòn lực lượng nổi dậy với mục đích giành lại thể chủ động, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. “Áp chiến lược” được Mỹ - Diệm coi là quốc sách hàng đầu và là xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

---

\*\*\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: tiendinhduc@ussh.edu.vn

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học Địa chí Ninh Thuận do TS. Đinh Đức Tiến (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) làm chủ nhiệm.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập những nội dung liên quan đến các chiến lược chiến tranh của Mỹ. Một số nghiên cứu chỉ rõ chính sách lớn trong quan hệ quốc tế cũng như sự thay đổi chiến lược quân sự toàn cầu của Mỹ được áp dụng trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như: *Các chiến lược của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975)* của Nguyễn Đình Lê, *Về chiến lược quân sự toàn cầu của đế quốc Mỹ* của Nguyễn Anh Dũng, *Mỹ thay đổi chiến lược toàn cầu* của Lý Thực Cốc... Một số nhà nghiên cứu nước ngoài không đề cập đến chiến tranh đặc biệt mà nghiên cứu chiến lược quân sự toàn cầu của Mỹ, trong đó có chiến lược Phản ứng linh hoạt (Flexible Response), tiêu biểu như: *An International History of the Vietnam war* (R.B.Smith).

Công trình nghiên cứu trực tiếp về chiến tranh đặc biệt đầy đủ nhất là *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Tập III: Đánh thắng chiến tranh đặc biệt* (Viện Lịch sử Quân sự). Một số công bố trên các tạp chí phản ánh một phần nội dung của cuộc chiến tranh đặc biệt như: *Về kế hoạch Giôn xon - Mác Namara và giai đoạn chót của “chiến tranh đặc biệt”* (Tô Minh Trung), *“Áp chiến lược” Một biện pháp bình định chủ yếu trong chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam* (Nguyễn Công Thực), *Sự khủng hoảng liên miên của nguy quyền Sài Gòn trong suốt thời kỳ Chiến tranh đặc biệt là một thất bại nặng của Mỹ* (M.N, 1966)...

Quá trình đấu tranh của quân và dân Ninh Thuận trong chiến tranh đặc biệt (1961-1965) đã được nghiên cứu ở một số công trình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận 1930- 1975*, *Khu VI Kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*, *Bác Ái - Báo cáo về xây dựng và phát triển chiến tranh du kích huyện Bác Ái - tỉnh Ninh Thuận*, *Ninh Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975)*, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận (1930-2010)*...

Như vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về chiến tranh đặc biệt và cuộc chiến đấu của nhân dân Ninh Thuận trong chiến lược chiến tranh này. Các công trình nghiên cứu đi trước cung cấp nhiều thông tin về các chiến lược chiến tranh của Mỹ, quá trình triển khai chiến lược phản ứng linh hoạt của Mỹ ở Việt Nam nói chung, Ninh Thuận nói riêng. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu riêng biệt quá trình Mỹ - Diệm triển khai chiến lược chiến tranh đặc biệt trong khuôn khổ chiến tranh hạn chế thuộc chiến lược phản ứng linh hoạt của Mỹ ở Ninh Thuận và cuộc đấu tranh của nhân dân Ninh Thuận làm thất bại chiến lược chiến tranh này.

Để nghiên cứu vấn đề này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic. Đồng thời, tác giả sử dụng phương pháp điền dã, khảo sát tại địa bàn nghiên cứu, thu thập tư liệu nghiên cứu từ thực địa, từ đó đối chiếu thông tin thu thập với các nguồn tư liệu thành văn để đánh giá, phân tích thông tin. Phương pháp phỏng vấn chuyên gia được áp dụng nhằm tham vấn ý kiến chuyên môn và kế thừa kết quả nghiên cứu đã công bố.

## **2. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình triển khai chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở Ninh Thuận**

Sau khi Hiệp định Geneva được ký kết, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc. Theo quy định của Hiệp định, sau hai năm (từ 21/7/1954 đến 21/7/1956), hai miền sẽ tiến hành Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và các thế lực tay sai đã thực hiện nhiều hành động phá hoại Hiệp định. Ngay từ đầu năm 1955, Ngô Đình Diệm đã công khai phát động chiến dịch “tổ cộng”, tấn công những người cộng sản và phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. Tháng 6/1955, chính quyền Ngô Đình Diệm mở chiến dịch “tổ cộng” đợt 1 (chiến dịch Phan Chu Trinh) đánh phá các tỉnh đồng bằng, trong đó có Ninh Thuận (Ban Chấp hành Đảng bộ Ninh Thuận, 2011: 248).

Sang đầu năm 1956, chiến dịch tổ cộng đợt 2 (chiến dịch Trịnh Minh Thế) được triển khai. Qua các đợt “tổ cộng” của chính quyền Ngô Đình Diệm, nhiều đảng viên, cán bộ cơ sở cách mạng và những người từng tham gia kháng chiến tại Ninh Thuận bị bắt, bị giết hại. Trong ba năm (1954-1956), quân và dân Ninh Thuận vừa thực hiện nhiệm vụ chuyển quân theo đúng nội dung của Hiệp định Geneva, vừa sắp xếp lại lực lượng, bảo toàn cơ sở, chủ yếu đấu tranh chính trị đòi đối phương thi hành nội dung Hiệp định Geneva, phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm vi phạm Hiệp định, trả thù, khủng bố, giam cầm người kháng chiến cũ, đồng bào cơ sở... Đến đầu năm 1957, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành chiến dịch tổ cộng đợt 3 (chiến dịch Thượng du vận), chuyển địa bàn lên vùng căn cứ cách mạng ở miền núi (chủ yếu ở Bắc Ái) với phương châm “đánh mạnh, nhổ sạch cơ sở cách mạng, lấy người dân tộc trị người dân tộc” (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 262). Lực lượng của chính quyền Ngô Đình Diệm dùng vũ lực càn quét, uy hiếp, cưỡng bức nhân dân vào các khu tập trung. Đời sống nhân dân trong các khu tập trung bị kìm kẹp rất đói khổ, bệnh dịch... Trong năm 1958, 1959, nhân dân các khu tập trung ở Bắc Ái đã đồng loạt nổi dậy, thực hiện diệt ác, phá kìm, hàng nghìn người trở về làng cũ làm ăn. Năm 1959, quân đội Việt Nam cộng hòa tổ chức nhiều đợt càn quét Bắc Ái, tìm bắt, đưa nhân dân về lại các khu tập trung, tiêu biểu là cuộc hành quân “Tây Khánh, Bắc Ninh” tháng 10/1959. Trước những hoạt động vũ trang đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm, đồng bào ở Bắc Ái buộc phải đứng lên chống trả bằng những vũ khí dù là những vũ khí thô sơ. Cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Ái đã làm cho kế hoạch dồn dân của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại các xã vùng cao không thể thực hiện. Cũng trong năm 1959, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 của Đảng Lao động Việt Nam đã xác định con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa để giành chính quyền về tay nhân dân (Đảng cộng sản Việt Nam, 2002, t.20: 82). Phương pháp cách mạng được nêu rõ là: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân (Đảng cộng sản Việt Nam, 2002, t.20: 82). Triển khai chủ trương của Nghị quyết 15, giữa năm 1960, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Ninh Thuận đã tấn công vào các khu tập trung, đưa nhân dân về căn cứ. Từ các cuộc tự nổi dậy, phong trào diệt ác, phá kìm các khu tập trung đã diễn ra trên toàn căn cứ Bắc Ái, Anh Dũng. Đến ngày 30/8/1960, nhân dân Bắc Ái được giải phóng hoàn toàn (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 280). Đêm ngày 29/10/1960, quân và dân Anh Dũng đã giải phóng 2.200 dân tại các khu tập trung.

Phong trào Đồng khởi xuất phát từ Bắc Ái đã nhanh chóng lan ra các nơi khác ở Ninh Thuận. Trong hai năm 1959, 1960 lực lượng cách mạng đã giải phóng nhiều vùng rộng lớn, nối thông hành lang chiến lược từ Nam Tây Nguyên về miền Đông Nam Bộ, gây cho chế độ Việt Nam cộng hòa nhiều khó khăn. Trước nguy cơ thất bại ở miền Nam, Mỹ đã thực hiện chiến lược quân sự mới - chiến tranh đặc biệt. Chiến lược quân sự này của Mỹ - Diệm đã đặt quân và dân Ninh Thuận trước nhiều thử thách mới. Tại Ninh Thuận, ngay từ cuối năm 1960, đầu năm 1961, Mỹ - Diệm thực hiện tăng cường bộ kiểm soát, tiến hành đồn quân bắt lính, tăng cường lực lượng cho quân đội. Số quân địa phương trong lực lượng của Ngô Đình Diệm tại Ninh Thuận gồm tiểu đoàn 30 (có 4 đại đội), 2 đại đội bảo an (Hỏa xa), 3 đại đội huấn luyện tại trung tâm An Phước, 24 trung đội dân vệ và 2.000 thanh niên chiến đấu. Đồng thời, cứ 3-4 xã lại có 1 đội dân vệ lưu động (Đảng ủy, Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận, 2014: 167). Lực lượng thám báo biệt kích, “thanh niên chiến đấu”, các đảng phái, tổ chức như đảng Cần Lao Nhân vị, Thanh niên cộng hòa... được thành lập. Công tác gián điệp, chiến tranh tâm lý được đẩy mạnh.

Bắt đầu triển khai kế hoạch “bình định” Ninh Thuận từ năm 1961, Mỹ - Diệm tăng cường đánh phá dài ngày tập trung vào vùng căn cứ Bác Ái, Anh Dũng ở miền núi. Tại vùng kiểm soát, Mỹ - Diệm dùng sức mạnh của bộ máy quân sự, chính trị cường bức, càn quét dân, rào ấp chiến lược, quản lý nhân dân ở vùng đã kiểm soát. Tại vùng giải phóng và vùng tranh chấp, Mỹ - Diệm dùng quân đội đánh phá, bao vây, cô lập càn quét, tìm diệt các đội công tác của cách mạng, buộc người dân phải dời vào vùng kiểm soát. Trong các ấp, bộ máy tề được củng cố, hệ thống liên gia lập các nhóm do thám, chỉ điểm, khống chế tinh thần, uy hiếp nhân dân, ngăn chặn đồng bào tiếp xúc với cán bộ cách mạng; tiếp tục khống chế, giam cầm, quản lý người kháng chiến cũ. Mỹ - Diệm tăng cường tuyển quân, thành lập thêm một số đơn vị độc lập quốc lộ 1 và đường 11. Tại Vùng 1, 2, 3, 4, 5 của lực lượng cách mạng, mỗi nơi Mỹ - Diệm đóng 1 đại đội bảo an, đảm bảo cơ động ứng chiến hỗ trợ. Từ giữa năm 1961, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành dồn dân ở ấp Nam Cà Lâm, Xóm Mới tập trung về thôn Nhơn Sơn, lấy đó làm thí điểm lập ấp chiến lược. Đầu năm 1962, Thanh Hải<sup>2</sup> hoàn thành các ấp chiến lược trong toàn quận. Ngô Đình Nhu và Trần Lệ Xuân đã về tham dự lễ mừng thắng lợi. Cuối năm 1962, chương trình xây dựng ấp chiến lược được Mỹ - Diệm xúc tiến trên quy mô lớn ở cả miền núi và đồng bằng. Ninh Thuận cùng với Bình Thuận, Quảng Đức được xếp vào diện “ưu tiên” của chương trình ấp chiến lược.

### **3. Quân và dân Ninh Thuận đánh bại chiến tranh đặc biệt”**

Tháng 1/1961, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp và quyết định đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công đối phương trên cả hai mặt chính trị và quân sự; tùy vào từng vùng, so sánh tương quan giữa hai bên cần có hình thức đấu tranh phù hợp (Đảng cộng sản Việt Nam, 2002, t.22: 153-158). Tháng 2/1961, Liên khu ủy V đề ra nhiệm vụ làm chủ núi rừng, củng cố và xây dựng căn cứ địa cách mạng; giành lại đồng bằng, tiêu diệt sinh lực đối phương. Chấp hành chỉ đạo của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương vũ trang tuyên truyền, diệt ác, phá kìm xây dựng và phát triển phong trào, mở rộng cơ sở bằng tấn công quân sự song song với đấu tranh chính trị. Đến tháng 5/1961, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam tổ chức lại chiến trường Nam Trung Bộ, Ninh Thuận trực thuộc khu VI. Khu ủy khu VI trực thuộc Trung ương Cục miền Nam. Ban Quân sự tỉnh được thành lập. Tỉnh ủy Ninh Thuận sắp xếp lại hành chính và tổ chức lại cán bộ các vùng. Vùng 1 và Vùng 5 sáp nhập thành vùng Quy Nhơn, Vùng 4 được bố trí đội công tác móc nối lại cơ sở, Vùng 2, Vùng 3 được điều động thêm cán bộ phụ trách. Phong trào đấu tranh vũ trang được phát triển ở vùng căn cứ miền núi và cả đồng bằng.

Tại huyện Bác Ái và Anh Dũng (Vùng 1), lực lượng vũ trang được củng cố, thành lập các Ban Quân sự huyện. Lực lượng dân quân, du kích vùng căn cứ Bác Ái và Anh Dũng được xây dựng với tỷ lệ dân quân so với dân số lần lượt là 30% và 15% (Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận, 2014: 171). Đơn vị 120 được tăng cường đến Vùng 1 - địa bàn trọng điểm của tỉnh; đồng thời, phối hợp với đội vũ trang công tác địa phương phía Bắc của tỉnh phá khu tập trung, đưa dân về căn cứ Đá Hang, Cầu Gãy, Am Dú, đột nhập trụ sở xã Vĩnh Hải, bắt hội đồng xã, tước vũ khí của dân vệ, cảnh cáo giáo dục tề điệp ở thôn Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hòa. Nhân dân Vĩnh Hải được giải phóng khỏi ách kìm kẹp của Mỹ - Diệm, thoát ly theo kháng chiến. Chính quyền Sài Gòn cho quân đổ bộ càn quét lại các thôn đã mất, lực lượng cách mạng

<sup>2</sup> Trong thời gian 1960 - 1975, theo diễn cách hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, Ninh Thuận được chia thành 5 quận: Thanh Hải, An Phước, Bửu Sơn, Du Long và Sông Pha.

đã đánh bật, buộc đối phương rút lui và tiếp tục đột nhập vào một số thôn, xã vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh và xây dựng lực lượng chính trị tại chỗ. Tháng 6/1961, đơn vị 120 phối hợp với lực lượng vũ trang tập trung và du kích Bắc Ái đánh Mỹ - Diệm tại Trại Cá, Trại Láng, Sông Cạn và tấn công các ấp Mỹ Hiệp, Bà Râu, Ma Trai, Kà Rôm diệt nhiều lính, thu ba xe quân sự, không cho đối phương tiến lên Tà Lú - Ma Ty. Tháng 8/1961, một bộ phận của đơn vị 120 phối hợp cùng lực lượng dân quân du kích xã Phước Bình, lập trận phục kích đại đội Bảo an đi càn từ Phước Hòa lên Phước Bình.

Tháng 7/1961, Quân khu 6 được thành lập, Ban Quân sự tỉnh được củng cố. Ninh Thuận được tăng cường từ miền Bắc khùng cán bộ đại đội, quân số 31 người, phiên hiệu C305. Sau đó, trung đội vũ trang thiếu (phiên hiệu 427) tiếp tục sáp nhập vào C305. Đồng thời, C305 được bổ sung quân số, thành lập đội đặc công. Ban Quân sự tỉnh thành lập bệnh xá tỉnh, đóng tại dốc Là A, huyện Anh Dũng (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 293). Ban Quân sự hai huyện Bắc Ái, Anh Dũng và cán bộ phụ trách quân sự các vùng đồng bằng được hình thành, bổ sung lực lượng. Đến cuối năm 1962, Bắc Ái, Anh Dũng đã xây dựng được Ban Chỉ huy xã đội, một vài nơi còn thành lập được Ban Chỉ huy thôn đội. Lực lượng dân quân du kích, đội vũ trang công tác được tăng cường về số lượng và chất lượng qua từng năm (Bộ Chỉ huy Quân sự Thuận Hải, 1984: 65-66).

Lực lượng cách mạng lấy Sơn Hải làm thí điểm để mở rộng Vùng 2. Ngày 21/02/1961, đơn vị vũ trang của tỉnh phối hợp lực lượng vùng đột nhập vào trụ sở xã Định Hải bắt được một số tề điệp, tước vũ khí, rải truyền đơn, treo băng cờ khẩu hiệu, tổ chức mít tinh. Nhân dân Ninh Thuận đã ủng hộ lực lượng vũ trang lương thực, vật dụng. Nhân dân thắng lợi, lực lượng cách mạng tiếp tục phá ấp ở Cà Ná (Thương Diêm), tổ chức đấu tranh ở Thương Diêm. Lực lượng vũ trang tuyên truyền sau đó tiếp tục thực hiện vào các thôn ấp, phá kim, diệt tề điệp, diệt ác ôn, thám báo, chỉ điểm, khiến Mỹ - Diệm hoang mang, dao động, bỏ đi nơi khác.

Đầu năm 1961, tại Vùng 3, phong trào đấu tranh của nhân dân các thôn La Chử, Hậu Sanh, Mông - Nhuận Đức, Hoài Chung... được đội vũ trang công tác Vùng 3 hỗ trợ. Tháng 10/1961, C305 phối hợp tổ vũ trang công tác Vùng 3 tập kích Nhuận Đức; sau đó tiếp tục đột nhập ấp Trường Sanh, vũ trang tuyên truyền vận động nhân dân thu mua lương thực chuẩn bị cho hoạt động mới. Ngày 01/11/1961, C305 chuyển xuống Vùng 2 - vùng trọng điểm của đợt hoạt động. Nắm bắt tình hình, chớp thời cơ khi đội công an xung phong của đối phương vừa mới đến, chưa kịp làm công sự, C305 đã tập kích bất ngờ, tiêu diệt lực lượng đối phương ngay trong đêm. Từ đây, lực lượng C305 đã thực hiện nhiều hoạt động vũ trang vừa phân tán, vừa tập trung, đánh nhiều trận đạt hiệu quả như chiến thắng ở Thương Diêm, Cà Ná (ngày 11,12/11/1961), chiến thắng ở đồn Điện, Mũi Dinh (ngày 16/11/1961).

Bước sang năm 1962, 1963, mặc dù Mỹ - Diệm ráo riết thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo (Staley-Taylor), lực lượng vũ trang cách mạng vẫn giữ vững thế tiến công. Tháng 4/1962, lực lượng Việt Nam cộng hòa tổ chức càn vào huyện Anh Dũng. Quân và dân địa phương đã đánh chặn 1 đại đội của chúng, rồi tập kích bất ngờ vào Sơn Hải (ngày 8/6/1962), tiêu diệt phần lớn lực lượng phòng thủ. Quần chúng nhiều nơi được vận động nổi dậy như ở Thương Diêm (tháng 6/1962)... Cùng các hoạt động quân sự, nhân dân Ninh Thuận đã đấu tranh chính trị, thực hiện công tác binh vận làm suy yếu hệ thống chính quyền của Việt Nam cộng hòa, củng cố lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của Mỹ, quân đội Sài Gòn đã tập trung một lực lượng mạnh gồm bộ binh, pháo binh, hải thuyền đồn dân Vĩnh Hy về Đông Tây Giang, Hải Chử; đồn dân Thái An, Mỹ Hòa về Ba Tháp; đồn dân Vĩnh Trường, Từ Thiện về Sơn Hải lập ấp chiến lược, đóng đồn, lập bộ máy kìm kẹp. Đến giữa năm 1963, Mỹ - Diệm đã lập xong ở Ninh Thuận 125/127 ấp, với gần 99% dân số (Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 305). Những ấp trước đây được lực lượng cách mạng phá kìm giải phóng đều bị gom xức dân về như Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hòa, Vĩnh Trường, Từ Thiện... Sau khi ra đời, Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Ninh Thuận đã cho ra đời báo Giải phóng (số đầu tiên ra ngày 4/1962) làm cơ quan thông tin tuyên truyền của Mặt trận. Tờ báo ra đời đã đáp ứng được nhu cầu cung cấp đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời thông tin tình hình chiến sự, tình hình các mặt sản xuất trong toàn tỉnh, động viên tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Năm 1964, Mỹ triển khai kế hoạch Mc.Namara thay cho kế hoạch Xtalây Taylo. Tại Ninh Thuận, Mỹ - Diệm ổn định tình hình sau cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm, củng cố lại bộ máy kìm kẹp ở xã, thôn, tiếp tục thực hiện quốc sách ấp chiến lược; tăng cường đồn quân, bắt lính; đánh phá vùng căn cứ cách mạng bằng phi pháo, chặn đánh đoàn vận tải tiếp viện muối, lương thực, vũ khí lên căn cứ. Trong điều kiện mới, quân và dân Ninh Thuận đã phối hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, kiên quyết bám trụ vùng giải phóng, mở rộng vùng tranh chấp, đấu tranh phá ấp chiến lược, thu hẹp vùng kiểm soát của Mỹ - Diệm, bảo vệ căn cứ cách mạng ở miền núi và phát triển phong trào ở đồng bằng. Tại vùng đồng bằng, nhân dân về bám lại ruộng vườn cũ để sản xuất, chăn nuôi; đồng thời đấu tranh trực diện tại chỗ chống bắt lính, tăng thuế, đòi cứu đói, cứu đau... hai địa phương điển hình cho phong trào này là Sơn Hải, Thương Diêm.

Tại căn cứ Bác Ái, Anh Dũng, thời gian đầu, do Mỹ - Diệm tập trung ổn định nội bộ, không tổ chức những cuộc càn quét lớn nên lực lượng cách mạng tại đây có điều kiện phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất, xây dựng được các tổ văn công, đối công. Đầu năm 1963, huyện Bác Ái có hàng trăm tổ văn công, đối công vừa sản xuất vừa thực hiện dân công vận tải lương thực, bố phòng... Các tổ chức đoàn thể quần chúng, Ủy ban tự quản được thành lập từ thôn, xã đến huyện. Bác Ái là huyện đầu tiên được lựa chọn xây dựng làng chiến đấu (năm 1963), tiêu biểu là xã Phước Chiến, Phước Sơn. Các trường, lớp dạy chữ Quốc ngữ được phát triển nhanh. Huyện Anh Dũng đã có 9 trường phổ thông ở Là A, Giá với số lượng 80 học sinh tham gia và hơn 20 lớp bình dân học vụ (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 309). Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển. Các đội văn nghệ của xã ra đời, tạo bầu không khí tươi vui trong nhân dân. Khi đối phương tiến hành bao vây phong tỏa kinh tế, muối thiếu trầm trọng, lực lượng cách mạng đã tổ chức cho đồng bào xuống Cà Ná lấy muối. Các khu căn cứ được hình thành, bố phòng với nhiều hầm chông, bẫy các loại, chủ động chiến đấu, đánh chặn các đợt tấn công. Tháng 6/1964, Mỹ - Diệm tấn công vùng Suối Khô (Bác Ái) bằng bộ binh với sự yểm trợ của phi pháo nhằm hủy diệt bằng được căn cứ này. Nhân dân Bác Ái dựa trên tuyến bố phòng đã chuẩn bị từ trước chủ động hình thành thế bao vây đánh lại và gây thiệt hại lớn cho lực lượng Mỹ - Diệm. Phát huy thắng lợi đã có, quân và dân Ninh Thuận liên tục tấn công vào các ấp chiến lược. Giữa năm 1965, đội vũ trang công tác của huyện Anh Dũng chủ động tập kích vào ấp Sông Chá, diệt trung đội dân vệ, phá tan ấp chiến lược, đưa hơn 500 đồng bào về căn cứ. Ở Bác Ái, đội vũ trang tiến hành đột nhập vào các ấp Mỹ Hiệp, Lương Tri, Phú Thạnh trên quốc lộ 11, phát động quần chúng xây dựng nhiều cơ sở mới.

Ở vùng nông thôn, trong năm 1964, Quân Giải phóng chủ động tấn công lực lượng đồn trú để hỗ trợ phong trào nổi dậy của quần chúng. Năm 1965, lực lượng cách mạng tập trung hoạt động xuống vùng giáp ranh đồng bằng, lấy địa bàn Thuận Nam làm trọng điểm.

Tại Vùng 1, cùng với phong trào đấu tranh của quần chúng, đầu năm 1964, đơn vị 307 phối hợp đội vũ trang, du kích vào ấp Ba Tháp, trừ gian, phá lòng kìm kẹp, đưa Ba Tháp từ vùng tranh chấp thành vùng làm chủ của cách mạng. Cuối năm 1964, đơn vị 307 đã phối

hợp với lực lượng vũ trang địa phương tổ chức phục kích tại cầu Lăng Ông trên Quốc Lộ 1A, gây thiệt hại cho lực lượng Mỹ - Diệm. Tháng 7/1965, các đơn vị 485, 307 chặn xe khách tại cầu Lăng Ông, sau đó tiến vào đánh Mỹ - Diệm trong ấp Gò Sạn; ấp Kiên Kiên, ấp Mỹ Phong (Ban chỉ đạo biên soạn, Đại tá Trần Dương - Chủ biên, 2002: 137).

Ngay từ năm 1964, lực lượng cách mạng đã tranh thủ thời cơ tiến công Mỹ - Diệm, phá từng mảng ấp chiến lược, giải phóng phòng nông thôn, chia cắt chiến trường, trong đó trọng điểm đột hoạt động là Vùng 2, Vùng 3. Lực lượng cách mạng đã phá banh các ấp chiến lược ở Sơn Hải, Vĩnh Trường, Từ Thiện, sau đó bung ra, đấu tranh chính trị được kết hợp với binh vận, kết hợp 3 mũi tại chỗ và lực lượng bên ngoài, đánh cả ban ngày và ban đêm. Đồng thời, tổ chức đột kích địch ở mũi Dinh, Sơn Hải (tháng 5/1964), Hòa Trinh (tháng 6/1964), diệt trung đội biệt kích ở Cà Ná. Trong đợt hoạt động Đông Xuân 1964-1965, quân cách mạng tấn công Mỹ - Diệm, phá ấp, phá kìm và giành quyền làm chủ tại nhiều mảng ấp. Tháng 6/1965, đơn vị 480 (305 cũ) cùng đội mũi công tác tập kích Mỹ - Diệm trong ấp Hòa Thủy giữa ban ngày. Đội vũ trang công tác Vùng 3 phối hợp với lực lượng vũ trang tập kích trung đội dân vệ Hậu Sang, diệt ác ôn ở Vạn Phước, tổ chức đột nhập ấp, vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh trên diện rộng ở nhiều ấp Vĩnh Thuận, Hiến Thiện, Hữu Đức; phát triển cơ sở ở vùng sâu Phước Khánh, Trường Sanh, Thuận Hòa... Từ đầu năm 1964 đến tháng 8/1965, các lực lượng vũ trang Ninh Thuận đã tổ chức tấn công, làm chủ được 11 ấp, phá lỏng, phá rã kìm kẹp và tranh chấp được 10 ấp (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, 2011: 318).

Năm 1964, sau trận đội vũ trang Vùng 5 phục kích Mỹ - Diệm tại khu vực Xóm Rẫy, quần chúng ở thôn Nhơn Sơn, Văn Sơn, Dư Khánh... được cổ vũ đã đứng lên đấu tranh. Sang năm 1965, đội vũ trang cách mạng tiếp tục đánh bót gác ấp Văn Sơn; lực lượng nữ du kích mật Đông - Tây Giang rải truyền đơn, thư cảnh cáo tề ngụy ác ôn, mở rộng công tác xây dựng cơ sở ở Phước Mỹ, hướng dẫn, vận động quần chúng đấu tranh chống bắt lính, vận động binh lính bỏ ngũ về nhà.

Ở đô thị, quần chúng nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ diễn ra thường xuyên. Từ cuối năm 1964, đến đầu năm 1965, có những cuộc đấu tranh lớn với hàng chục ngàn nhân dân lao động, thanh niên, học sinh, sinh viên, tín đồ Phật giáo... tham gia chống chế độ độc tài phát xít, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi hòa bình trung lập, đòi dân chủ thật sự. Tháng 9/1964, hàng vạn lượt người ở Phan Rang, Phan Thiết thực hiện biểu tình, bãi khóa, bãi thị trong nhiều ngày gây cho Mỹ - Diệm nhiều bối rối.

#### 4. Kết luận

Trong giai đoạn 1961-1965, lần đầu tiên Mỹ triển khai ở miền Nam Việt Nam chiến lược chiến tranh đặc biệt trong chiến lược “phản ứng linh hoạt” do tổng thống Dwight D. Eisenhower khởi xướng. Với việc tăng cường viện trợ quân sự ngày càng tăng, mức độ cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam cũng ngày một trở nên ác liệt. Trên địa bàn Ninh Thuận, ngay từ năm 1961, Mỹ - Diệm đã triển khai chiến lược chiến tranh đặc biệt. Cùng với xây dựng, phát triển lực lượng, Mỹ - Diệm tiến hành càn quét, dồn dân xây dựng hàng loạt các ấp chiến lược tại các vùng đã kiểm soát. Ninh Thuận trở thành địa bàn ưu tiên xây dựng ấp chiến lược của Việt Nam cộng hòa.

Trong năm 1961, 1962, mặc dù lực lượng cách mạng có nỗ lực trong chống phá kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm, nhưng do tương quan lực lượng còn chênh lệch nên chưa giành được kết quả trong đấu tranh. Đến năm 1963, hệ thống hàng trăm ấp chiến lược đã được hình thành ở Ninh Thuận. Lực lượng Việt Nam cộng hòa cũng đã tiến

hành bao vây, đánh phá ác liệt vùng căn cứ Anh Dũng, Bác Ái, gây cho lực lượng cách mạng và nhân dân nhiều tổn thất.

Trước hoạt động ráo riết của Mỹ - Diệm, quân và dân Ninh Thuận đã thực hiện tiến công bằng nhiều hình thức đấu tranh. Từ năm 1964, lực lượng vũ trang cách mạng đã được củng cố, phát triển, triển khai đấu tranh kết hợp chặt 3 mũi giáp công chính trị, binh vận, quân sự, từ thế bị động đã chuyển sang thế chủ động, đẩy mạnh hoạt động đều khắp trên các vùng. Trong vùng nông thôn, lực lượng cách mạng tổ chức hàng trăm trận đánh để phá từng mảng ấp chiến lược, giải phóng nhiều đất đai, đưa nhiều vùng tranh chấp thành vùng làm chủ của cách mạng, thay đổi cục diện chiến trường. Căn cứ địa cách mạng ở Bác Ái, Anh Dũng được củng cố, hệ thống lực lượng vũ trang, du kích, lực lượng đứng chân trong các ấp tranh chấp được hình thành. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ninh Thuận còn lan rộng cả khu vực đô thị, lôi kéo đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh công khai.

Đến năm 1965, những thắng lợi của quân và dân Ninh Thuận đã đánh bại âm mưu bình định, gom dân, lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm, tiêu hao một bộ phận sinh lực quân đội Việt Nam cộng hòa, tạo xu thế tương quan lực lượng có lợi cho lực lượng cách mạng, góp phần cùng với nhân dân miền Nam làm phá sản chiến tranh đặc biệt. Thấy rõ nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ đã đưa lực lượng của Mỹ vào Việt Nam, trực tiếp tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam và mở cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Ninh Thuận bước sang giai đoạn đấu tranh cách mạng mới.

### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận. (2011). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận 1930-1975*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Ban chỉ đạo biên soạn, Trần Dương. (chủ biên, 2002). *Khu VI Kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Bộ Chỉ huy Quân sự Thuận Hải. (1984). *Bác Ái - Báo cáo về xây dựng và phát triển chiến tranh du kích huyện Bác Ái - tỉnh Ninh Thuận*. Thuận Hải.

Lý Thực Cốc. (1996). *Mỹ thay đổi chiến lược toàn cầu*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

Nguyễn Anh Dũng. (1990). *Về chiến lược quân sự toàn cầu của đế quốc Mỹ*. Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận. (2014). *Ninh Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975)*. Ninh Thuận.

Nguyễn Đình Lê. (2021). *Các chiến lược của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975)*. Trong sách *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1954-1975*. Trần Đức Cường, Nguyễn Minh Tuấn (Đồng chủ biên). Nxb. Khoa học xã hội.

M.N (1966). Sự khủng hoảng liên miền của nguy quyền Sài Gòn trong suốt thời kỳ Chiến tranh đặc biệt là một thất bại nặng của Mỹ. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*. số 88.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận. (2019). *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận (1930-2010)*. Ninh Thuận.

Nguyễn Công Thực. (1999). “Ấp chiến lược” Một biện pháp bình định chủ yếu trong chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, số 118 (7&8/1999).

Tô Minh Trung. (1967). Về kế hoạch Giôn xơn - Mác Namara và giai đoạn chót của “chiến tranh đặc biệt”. *Tạp chí Lịch sử Quân sự*. số 98 (tháng 5/1967).

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2013). *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Tập III*. Trong sách *Đánh thắng chiến tranh đặc biệt*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

R.B.Smith (1985). *An International History of the Vietnam war*. The Kenedy Strategy, St Marin Press, New York.